TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ B VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 41/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 30 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 42/2026/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2026, về việc "Xin ly hôn và nuôi con", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Thị Ngọc A, sinh ngày 13/02/2001, CCCD số: 091301010564, địa chỉ: Khóm C, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn B, sinh ngày 03/01/1998, CCCD số: 084098000601, địa chỉ: Khóm C, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Thị Ngọc A, sinh ngày 13/02/2001, CCCD số: 091301010564, địa chỉ: Khóm C, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long với ông Nguyễn Văn B, sinh ngày 03/01/1998, CCCD số: 084098000601, địa chỉ: Khóm C, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Thị Ngọc A và ông Nguyễn Văn B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 01 người là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 10/12/2023, bà A và ông B thống nhất giao con cho ông B tiếp tục nuôi dưỡng, bà A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được ấn định vào ngày 22 hằng tháng kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2026.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, B vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà A và ông B đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phần án phí Hôn nhân sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà A phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng, ông B phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng bà A tự nguyện nộp thay cho ông B nên bà A phải nộp toàn bộ là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, ngoài ra bà A còn phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nên tổng số tiền bà A phải nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000983, ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long (Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long), nên bà A không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TVL;
- VKSND KV10-VL;
- Phòng THA DS KV10-VL;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hs.

Bùi Thị Bích Chi